**Tuần 23: Tiết 45: THỎ**

I. Đời sống

- Thỏ sống ven rừng, trong các bụi rậm, có tập tính đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách

nhảy cả 2 chân sau.

- Ăn cỏ lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều

- Thỏ là động vật hằng nhiệt

- Thụ tinh trong

- Thai phát triển trong tử cung của thỏ mẹ

- Có nhau thai→ gọi là hiện tượng thai sinh

- Con non yếu được nuôi bằng sữa mẹ

II. Đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bộ phận cơ thể | Đặc điểm cấu tạo ngoài | Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù |
| Bộ long | Bộ lông | Giữ nhiệt, bảo vệ thỏ khi ẩn trong bụi rậm |
| Chi ( có vuốt) | Chi trước | Đào hang |
| Chi sau | Bật nhảy xa, chạy trốn nhanh |
| Giác quan | Mũi, lông xúc giác | Thăm dò thức ăn và môi trường |
| Tai có vành tai | Định hướng âm thanh phát hiện sớm kẻ thù |
| Mắt có mí cử động | Giữ mắt không bị khô, bảo vệ khi thỏ trốn trong bụi rậm. |

III. Di chuyển

- Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời hai chân sau.

Trả lời câu hỏi:

?Vì sao khi nuôi thỏ người ta thường che bớt ánh sáng ở chuồng thỏ?

? Tại sao thỏ chạy không dai sức bằng thú ăn thịt, song một số trường hợp thỏ vẫn thoát được kẻ thù?

? Vận tốc của thỏ lớn hơn thú ăn thịt song thỏ vẫn bị bắt, tại sao?

**Tuần 23: TiẾT 46: CHÙ ĐỀ: LỚP THÚ**

**BỘ THÚ HUYỆT VÀ BỘ THÚ TÚI**

1. Tìm hiểu sự đa dạng của lớp thú

- Lớp thú có số lượng loài rất lớn, phân bố ở khắp nơi trên trái đất.

- Phân chia lớp thú dựa trên đặc điểm sinh sản, bộ răng, chi…

II. Bộ thú huyệt – Bộ thú túi

1. Bộ thú huyệt

 - Đẻ trứng, nuôi con bằng sữa. Thú mẹ chưa có núm vú.

 - Đại diện: Thú mỏ vịt sống vừa ở nước vừa ở cạn:

 + Có mỏ giống mỏ vịt.

 + Có bộ lông mao dày

 + Chân có màng.

2. Bộ thú túi

 - Con sơ sinh nhỏ, chưa phát triển đầy đủ. Thú mẹ có núm vú.

 - Đại diện: Kanguru.

 + Hai chân sau to, khoẻ, dài, đuôi dài, khoẻ.

 + Di chuyển bằng nhảy hai chân sau

Trả lời câu hỏi: Em biết thêm điều gì về thú mỏ vịt và kanguru qua sách báo và phim?